

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐẮK NÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6400001087 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 01/10/2019)

Địa chỉ: Số 58, Đường Quang Trung, Tổ 2, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Điện thoại: (0261) 3.555 779; 3.545 872

Fax: (0261) 3557899

Website: www.congtysachdaknong.com.vn

Email: sachtbthdaknong@gmail.com

Đắk Nông, tháng 4 năm 2020

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	5
DANH MỤC BẢNG BIỂU	6
I. THÔNG TIN CHUNG	7
1. Thông tin khái quát	7
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty.....	9
3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	9
3.2. Địa bàn kinh doanh của Công ty.....	11
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	
11	
4.1. Mô hình quản trị của Công ty	11
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	12
4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết	13
5. Định hướng phát triển	13
5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	13
5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	13
6. Các rủi ro.....	14
6.1. Rủi ro kinh tế	14
6.2. Rủi ro luật pháp	14
6.3. Rủi ro đặc thù	14
6.4. Rủi ro khác.....	15
II. Tình hình hoạt động trong năm	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.....	15
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	16
2. Tổ chức và nhân sự.....	16
2.1. Danh sách ban điều hành	16
2.2. Những sự thay đổi ban điều hành	18
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	19

3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
3.1.	Các khoản đầu tư lớn.....	21
3.2.	Các công ty con, công ty liên kết.....	21
4.	Tình hình tài chính.....	21
4.1.	Tình hình tài chính.....	21
4.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
5.1.	Cổ phần.....	22
5.2.	Cơ cấu cổ đông.....	22
5.3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	23
5.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.....	23
5.5.	Các chứng khoán khác: Không.....	23
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	23
6.1.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	23
6.2.	Tiêu thụ năng lượng.....	23
6.3.	Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).....	24
6.4.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	24
6.5.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	24
6.6.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.....	25
6.7.	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:.....	25
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).....	25
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
2.	Tình hình tài chính.....	26
2.1.	Tình hình tài sản.....	26
2.2.	Tình hình nợ phải trả.....	27
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	28
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	28

5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	29
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	29
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)	30
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	30
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	30
2.1.	Những việc đã làm được	30
2.2.	Những hạn chế cần khắc phục	31
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	31
V.	Quản trị công ty	31
1.	Hội đồng quản trị.....	31
1.1.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	31
1.2.	Những sự thay đổi trong HĐQT	32
1.3.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
1.4.	Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	32
1.5.	Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:.....	33
1.6.	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:.....	33
2.	Ban kiểm soát	33
2.1.	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	33
2.2.	Những sự thay đổi trong Ban kiểm soát	33
2.3.	Hoạt động của Ban kiểm soát.....	34
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	34
3.1.	Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích	34
3.2.	Giao dịch bằng cổ phiếu của cổ đông nội bộ:	35
3.3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:.....	35
3.4.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	35

VI. Báo cáo tài chính	35
1. Ý kiến kiểm toán	35
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	36

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	: Quyết định
UBND	: Ủy ban nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CTCP	: Công ty cổ phần
SXKD	: Sản xuất kinh doanh

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	9
Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	16
Bảng 3: Danh sách thành viên Ban điều hành.....	16
Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019.....	19
Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty	21
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	21
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm	22
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ...	23
Bảng 9: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	24
Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.....	25
Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019.....	26
Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019.....	27
Bảng 13: Thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Bảng 14: Thành viên Ban kiểm soát.....	33
Bảng 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	34

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông**
- Tên tiếng Anh : Book and Educational equipment of Dak Nong Company Limited
- Tên viết tắt : BOOKDAKNONG Co.,Ltd
- Trụ sở chính : Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Điện thoại : (0261) 3. 555 779; (0261) 3. 545 872
- Fax : (0261) 3.557899
- Email : xuanhacts@gmail.com
- Website : congtydachdaknong.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký : 14.175.540.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 14.175.540.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ngô Xuân Hà - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 6400001087 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 01/10/2019
- Mã số thuế : 6400001087
- Lĩnh vực kinh doanh chính : Mua bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...; Hoạt động in ấn.

- Mã chứng khoán : DNB (Sàn giao dịch: UPCoM)

- Logo :



2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông là Công ty Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 23/06/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông; chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV tại Công văn số 873/BĐM ngày 29/6/2010 của Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh và Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 05/03/2013 của UBND tỉnh; là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087, cấp lần đầu ngày 30/06/2010 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ngày 05/09/2017, UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND về việc sáp nhập nguyên trạng Nhà in Đắk Nông vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông; công tác bàn giao, tiếp nhận Nhà in vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được hoàn thành vào ngày 31/10/2017.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và lộ trình Chính phủ; ngày 20/11/2018, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1844/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 13/03/2019, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông. Ngày 16/05/2019, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, số lượng chào bán là 472.921 cổ phần, giá khởi

điểm là 11.500 đồng/cổ phần. Kết quả chào bán, có tổng cộng 2 nhà đầu tư đăng ký và trúng đấu giá 50.000 cổ phần, với mức giá bằng mức giá khởi điểm 11.500 đồng. Ngày 18/06/2019, Cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DNB.

Ngày 01/10/2019, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp, có số vốn điều lệ là 14.475.540.000 đồng;

Ngày 03/01/2020, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 01/2020/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 1.397.554 cổ phiếu. Ngày 17/02/2020, Cổ phiếu công ty chính thức giao dịch bổ sung trên thị trường giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DNB.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Mua, bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...	4669 (chính)
2	- Liên kết sản xuất, kinh doanh thiết bị dạy và học, thiết bị văn phòng, máy tính, điện – điện tử, bàn ghế học sinh, hàng trang trí nội thất, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; - Dịch vụ du lịch;	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
3	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
5	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
6	In ấn	1811
7	Dịch vụ liên quan đến in	1812

8	Sao chép bản ghi các loại	1820
9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
10	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12	Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22	Bán lẻ đồ chơi, trò chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24	Xuất bản sách	5811
25	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
26	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Mua bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...Hoạt động in ấn .

Địa bàn kinh doanh của Công ty

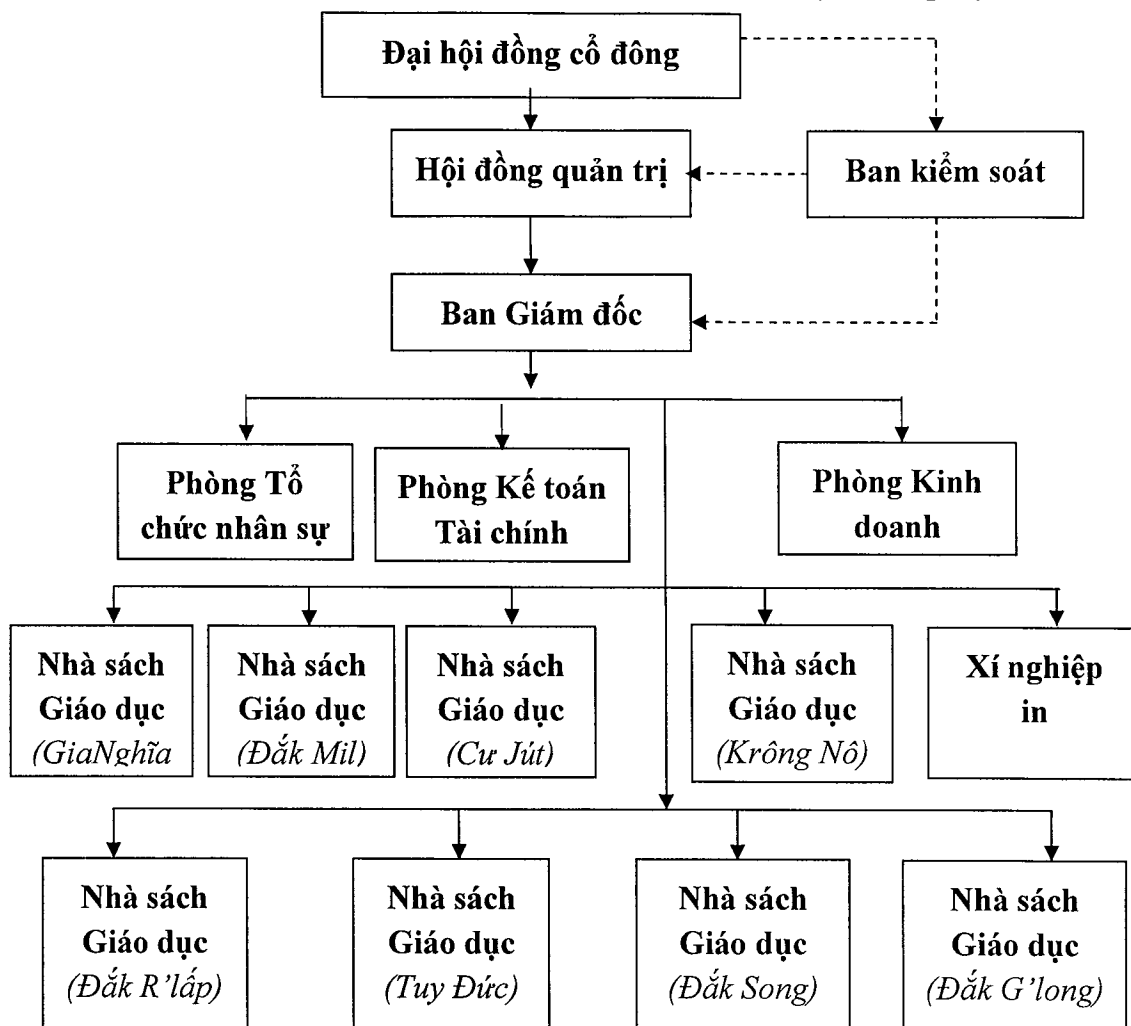
Tại 8 huyện, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông và các đối tác ngoài tỉnh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị của Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công ty là người đại diện pháp luật của Công ty. Chức năng, quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ hoạt động Công ty CP Sách – TBTH Đắk Nông được ban hành tại Quyết định 34/QĐ-TBTH ngày 01/10/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông.

Sơ đồ tổ chức quản lý của CTCP Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông



(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

- **Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, biểu quyết và quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội

đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Ban Giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ hoặc ký hợp đồng thuê; Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tại doanh nghiệp. Giám đốc Công ty do Chủ tịch HĐQT quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng kỷ luật theo quy định hiện hành. Trong trường hợp, Chủ tịch HĐQT chưa bổ nhiệm được Giám đốc Công ty thì được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị chấp thuận để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn.

- **Các Phòng, ban và Đơn vị trực thuộc**

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, ban chuyên môn, các Đơn vị trực thuộc do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết

Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắc Nông là đơn vị hậu cần của ngành giáo dục. Không ngừng mở rộng và phát triển ngành nghề, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của ngành giáo dục và của xã hội, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước; phát triển Công ty ngày càng bền vững và lớn mạnh.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tăng cường và đầu tư thích đáng về mọi mặt cho hoạt động tiếp thị để chiếm lĩnh thị trường, nâng cao doanh thu, thu nhập;
- Bằng nhiều biện pháp, đẩy mạnh và mở rộng mạng lưới bán lẻ;

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh, tận dụng những lợi thế sẵn có của Công ty nhằm tăng doanh thu, thu nhập.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế

Hiệu quả hoạt động, yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i), tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành; ii), tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

6.2. Rủi ro luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật; sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Xuất bản, in và phát hành...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung; bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

6.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên vật liệu chính của sách là giấy in ruột và giấy in bìa. Giấy in ruột, giấy in bìa hàng năm luôn có biến động về giá cả. Giấy in ruột biến động là do bột giấy phải nhập khẩu và giấy in bìa cũng phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được, do đó phụ thuộc vào biến động giá của thị trường thế giới.

Rủi ro về tài chính

Khi Công ty tham gia bỏ thầu in sách tham khảo là bỏ thầu khối lượng in và tỷ lệ phần trăm trên giá bìa trả cho NXB, do vậy khi in thực tế nếu thị trường không tiêu thụ hết thì Công ty vẫn phải trả toàn bộ tỷ lệ phần trăm đó cho NXB, rủi ro sẽ

lớn hơn khi Công ty in quá nhiều mà tiêu thụ không hết thì ngoài tỷ lệ phần trăm trả cho NXB, Công ty còn phải trả tiền nhuận bút cho tác giả trên tổng số sách đã in.

Rủi ro về kỹ thuật

Trong khâu chế bản, in ấn tài liệu đôi khi còn sai sót về lỗi kỹ thuật không kiểm soát hết. Nếu khâu phát hành không phát hiện được thì uy tín về chất lượng hàng hóa của Công ty bị giảm sút. Nếu phát hiện trước khâu phát hành thì việc sửa lỗi chế bản, in ấn mất nhiều thời gian gây nên chậm trễ trong việc phát hành, mất cơ hội kinh doanh.

Rủi ro của đợt chào bán

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế chung. Mặt khác, tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định, đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC không thật sôi động. Do đó việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và điểm bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây và niềm tin dường như phần nào được lấy lại nơi các nhà đầu tư có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán thời gian sắp tới.

Rủi ro khác

Các yếu tố rủi ro có thể xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

6.4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019Đơn vị: *Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018 (TNHH)	01/01/2019 – 30/09/2019 (TNHH)	01/10/2019 – 31/12/2019 (CTCP)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.342.223.069	27.800.711.692	7.824.648.058
Doanh thu thuần	37.776.407.001	25.608.592.890	7.781.346.372
Lợi nhuận gộp	7.126.733.377	4.081.611.143	1.761.331.505
Lợi nhuận thuần	286.814.539	551.613.047	355.412.314
Lợi nhuận khác	121.420.019	(113.010.670)	(127.292.544)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	408.234.558	323.689.635	228.119.770
Lợi nhuận sau thuế	408.234.558	365.034.796	148.040.083

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 9T ĐN 2019 và 3T CN 2019 của Công ty)

(*) Không so sánh do không đồng nhất về loại hình doanh nghiệp

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

(*) Không so sánh do không đồng nhất về loại hình doanh nghiệp

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách ban điều hành****Bảng 3: Danh sách thành viên Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Xuân Hà	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
2	Ngô Thị Giang	Phụ trách công tác Kế toán, tài chính	Bổ nhiệm ngày 10/4/2020

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành

Họ và tên:	Ngô Xuân Hà
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	03/8/1973
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
Số CMTND:	245107490
Điện thoại liên hệ:	0945026999
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	5.700
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	1.334.954
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

Họ và tên:	Ngô Thị Giang
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	01/01/1992
Nơi sinh:	Quảng Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
Số CMTND:	194434124
Điện thoại liên hệ:	0905685016
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kế toán
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại	Phụ trách công tác Kế toán, tài chính

Công ty:	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	800
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

2.2. Những sự thay đổi ban điều hành

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 16/9/2019 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 10/QĐ-TBTH ngày 10/4/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sách - TBTH Đắk Nông về việc phân công nhân sự phụ trách Kế toán Công ty CP Sách - TBTH Đắk Nông.

(*) Trường hợp bổ nhiệm

1. Ông Ngô Xuân Hà

- Chức vụ tại Công ty trước khi giữ chức: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;
- Giữ chức: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;
- Thời gian giữ chức: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/9/2019.

2. Bà Ngô Thị Giang

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Kế toán viên (kế toán tổng hợp);
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phụ trách công tác Kế toán, tài chính;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 10/4/2019.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động		
1	Viên chức quản lý không thuộc đối tượng ký HĐLĐ (Người đại diện phần vốn nhà nước; Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty)	01	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	35	
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 12 tháng đến dưới 36 tháng	05	
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	01	
II	Phân theo trình độ		
1	Đại học, trên Đại học	20	
2	Cao đẳng,	07	
3	Trung cấp	11	
5	Lao động phổ thông, khác	4	
III	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	15	
2	Nữ	27	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

- **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

- **Chế độ làm việc:**

Cán bộ, CNV lao động trong Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông (sau đây gọi tắt là người lao động) phải đảm bảo thời gian làm việc 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần, thời giờ làm việc được quy định cụ thể đối với bộ phận Văn phòng Công ty; Nhà sách, cửa hàng, Xí nghiệp. Thời giờ làm việc có thể linh hoạt thay đổi, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của mỗi đơn vị, nhưng phải đảm bảo theo quy định về thời gian làm việc đủ 8h/ngày, 48h/tuần.

Công ty luôn tạo mọi điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo an toàn về môi trường làm việc. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, hưởng trợ cấp độc hại, chế độ bồi dưỡng ăn ca, làm thêm giờ,... Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo vị trí công việc của người lao động. Đồng thời, luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện làm việc độc hại, nặng nhọc. Thực hiện việc trích nộp đủ 100% các khoản BHXH, BHYT, BHTN,... cho người lao động; thực hiện việc nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước; các chế độ quyền lợi hợp pháp của người lao động luôn được đảm bảo; thu nhập bình quân của người lao động được ổn định; thường xuyên chăm lo đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho người lao động; lắng nghe, chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của CBCNV, người lao động trong doanh nghiệp; động viên thăm hỏi kịp thời những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Doanh nghiệp phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức để CBCNV, người lao động tham quan học hỏi kinh nghiệm ở các tỉnh Bạn; tổ chức cho người lao động trong doanh nghiệp được khám sức khỏe theo định kỳ; quan tâm, thăm hỏi kịp thời khi người lao động bị đau ốm; quan tâm đến chế độ của người lao động trong các dịp lễ, tết. Qua đó đời sống tinh thần của người lao động cơ bản đã được nâng cao và ổn định hơn.

Ngoài việc xét thưởng thường xuyên theo quy định, Công ty có thể khen thưởng đột xuất trong các trường hợp sau:

- Sáng tạo công nghệ mới, phương pháp tổ chức kinh doanh mới.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến sản xuất kinh doanh đưa lại hiệu quả kinh tế.

- Phát hiện ra các vụ tham ô, gây lãng phí của Công ty và tài sản của Nhà nước,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2018 (TNHH)	01/01/2019 – 30/09/2019 (TNHH)	01/10/2019 - 31/12/2019 (CTCP)
Tổng giá trị tài sản	27.873.757.348	32.105.514.981	27.844612.340
Doanh thu thuần	37.776.407.001	25.608.592.890	7.781.346.372
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	286.814.539	551.613.047	355.412.314
Lợi nhuận khác	121.420.019	(113.010.670)	(127.292.544)
Lợi nhuận trước thuế	408.234.558	438.602.377	228.119.770
Lợi nhuận sau thuế	408.234.558	365.034.796	148.040.083
Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	/	/	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 9T DDN và 3T CN 2019 của Công ty)

(*) Không so sánh do không đồng nhất về loại hình doanh nghiệp

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018 (TNHH)	01/01/2019- 30/09/2019 (TNHH)	01/10/2019- 31/12/2019 (CTCP)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1.07	1.69	1.07

Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0.51	0.71	0.51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46.60	52.50	55.03
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	87.28	110.54	112.36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	3.29	1.69	0.65
<u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1.36	0.8	0.28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Doanh thu thuần	%	1,08	1.43	1,90
Hệ số <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Vốn chủ sở hữu BQ	%	2.74	2.39	1.18
Hệ số <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Tổng tài sản BQ	%	1.46	1.14	0.53
Hệ số <u>Lợi nhuận từ</u> <u>HĐKD</u> Doanh thu thuần	%	0,76	2.15	4.31

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, 9T ĐN 2019 và 3T CN 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.447.554 chứng khoán.
Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.384.954 cổ phiếu (chiếm 95,68%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 62.600 cổ phiếu (chiếm 4,32%)

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	40	1.447.554	100,00
1	Cổ đông nhà nước	01	1.334.954	92,22
2	Cá nhân	39	112.600	7,78
II	Cổ đông nước ngoài	00	00	0
1	Tổ chức	00	00	0
2	Cá nhân	00	00	0
III	Cổ phiếu quỹ	00	00	0
Tổng cộng		40	1.447.554	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2019

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	UBND Tỉnh Đắk Nông	Đường 23/3, P. Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, T. Đắk Nông	1.334.954	92,221
Tổng cộng			1.334.954	92,221

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: Không.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không.

- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 42 người.
 - Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng 9: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (%)
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,8	5,9	1,72%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho Cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng và khen thưởng đột xuất để khuyến khích, động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho Cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
Không.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2018 - 2019

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2018 (TNHH)	01/01/2019 - 30/09/2019 (TNHH)	01/10/2019 - 31/12/2019 (CTCP)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.342.223.069	27.800.711.692	7.824.648.058
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.565.816.068	2.192.118.802	43.301.686
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.776.407.001	25.608.592.890	7.781.346.372
4. Giá vốn hàng bán	30.649.673.624	21.526.981.747	6.020.014.867
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.126.733.377	4.081.611.143	1.761.331.505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.512.250	908.745	154.036

7. Chi phí tài chính	159.513.205	8.620.341	5.191.740
- Trong đó: Chi phí lãi vay	159.513.205	8.620.341	5.191.740
8. Chi phí bán hàng	2.507.898.343	1.050.195.076	610.465.289
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.176.019.540	2.472.901.424	790.416.198
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	286.814.539	551.613.047	355.412.314
11. Thu nhập khác	132.738.552	550.737	12.000.000
12. Chi phí khác	11.318.533	113.561.407	139.292.544
13. Lợi nhuận khác	121.420.019	(113.010.670)	(127.292.544)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	408.234.558	438.602.377	228.119.770
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	73.567.581	80.079.687
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	408.234.558	365.034.796	148.040.083
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	102
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-	102

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018, 9T ĐN 2019 và 3T CN 2019 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty

TÀI SẢN	31/12/2018	30/09/2019	31/12/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.738.646.134	22.008.714.021	17.767.377.478
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.091.511.156	3.062.065.580	333.135.808
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III. Các khoản phải thu	5.286.816.835	6.164.497.590	8.149.845.974

ngắn hạn			
IV. Hàng tồn kho	9.325.074.118	12.725.293.975	9.225.526.365
V. Tài sản ngắn hạn khác	35.244.025	56.856.876	58.869.331
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	10.135.111.214	10.096.800.960	10.077.234.862
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II. Tài sản cố định	7.982.997.138	7.896.772.929	7.719.752.316
1. TSCĐ hữu hình	7.947.130.457	7.878.306.244	7.702.549.165
2. TSCĐ vô hình	35.866.681	18.466.685	17.203.151
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	2.152.114.076	2.200.028.031	2.357.482.546
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		32.105.514.981	27.844.612.340

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 9T ĐN và 3T CN 2019 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2018	30/09/2019	31/12/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	12.989.977.756	16.856.700.593	15.322.388.893
I. Nợ ngắn hạn	12.989.977.756	16.629.825.593	15.116.138.893
1. Phải trả người bán ngắn hạn	9.619.955.324	8.757.546.775	8.412.911.717
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	92.259.939	5.986.878.548	1.506.859.776
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	332.771.650	242.172.437	446.137.365
4. Phải trả người lao động	451.643.853	269.785.148	448.522.390
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	287.671.969	274.760.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	417.816.318	1.105.014.144	4.046.191.073
7. Vay và thuê tài chính ngắn hạn	-	82.500.000	82.500.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	2.177.274.100	-	-

ngắn hạn			
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	(101.743.428)	(101.743.428)	(101.743.428)
II. Nợ dài hạn	-	226.875.000	206.250.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	226.875.000	206.250.000
2. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 9T ĐN và 3T CN 2019 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của Công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của Công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

• Nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở kế hoạch, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh được đề ra, Công ty triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tế, cụ thể hơn về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm, đồng thời đề ra các biện pháp trong quá trình tổ chức có hiệu quả nhằm thực hiện kế hoạch SXKD tối ưu và linh hoạt.

• Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các Phòng ban chức năng, đồng thời kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý về các thủ

087
 TY
 N
 ÉT E
 IOC
 K.

tục hành chính, tổ chức hệ thống luân chuyển hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo.

- Tuyển dụng và kiện toàn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tập trung vào các chuyên môn kỹ thuật, thị trường marketing.

• **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới**

- Nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện ứng dụng các công nghệ mới.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Xây dựng mạng nội bộ từng phòng ban; áp dụng thống nhất cùng 1 phần mềm quản lý.

- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác in ấn có hiệu quả, đảm bảo được điều kiện vệ sinh môi trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong phạm vi các lĩnh vực của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức

bảo vệ môi trường của người dân,...Thực hiện tốt quy chế dân chủ tại doanh nghiệp; công tác an sinh xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa; công tác an ninh, quốc phòng luôn được chú trọng; làm tốt công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tốt tài sản của doanh nghiệp và thực hiện tốt quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2019, mặc dù thị trường sách trong tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, chiết khấu sách vẫn còn cao hơn thỏa ước với NXBGD Việt Nam nhưng Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã rất cố gắng khắc phục khó khăn, tìm nhiều biện pháp để khắc phục, tận dụng và khai thác tốt lợi thế mặt bằng nên doanh thu vượt và lợi nhuận tương đương so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty cũng đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ của Công ty, không để ra sai phạm trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách đầy đủ, thực hiện tốt chính sách cho người lao động, đảm bảo việc làm và ổn định đời sống cho người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác phúc lợi xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

2.1. Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Những hạn chế cần khắc phục

Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý. Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh như sau:

- Xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch chi tiết cho từng kỳ, quý để Ban điều hành triển khai thực hiện, ngoài việc tiếp tục giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành, còn phải theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp mà Ban điều hành đã đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ với NXBGDVN và các đơn vị liên quan xúc tiến có hiệu quả các công việc có liên quan trong quá trình tiếp thị và phát hành bộ sách lớp 1 mới do NXBGDVN biên soạn.

- Giữ và phát huy hơn nữa mối quan hệ chặt chẽ với phòng GD và ĐT, Sở GD và ĐT địa phương.

- Nghiên cứu, tìm kiếm đối tác đủ điều kiện để tham gia hoặc liên doanh đầu thầu cung ứng hàng hóa cho Sở theo phương thức mua sắm tập trung;

- Tiếp tục tái cơ cấu vốn để giảm tỷ trọng vốn cố định; thực hiện việc tái cơ cấu hệ thống cửa hàng: giao, khoán hoặc bán,... một số cửa hàng có hiệu quả kém.

- Tiếp tục khai thác triệt để lợi thế về mặt bằng Công ty như: cho thuê; liên doanh, liên kết,... hoặc đầu tư xây dựng để mở rộng các dịch vụ, ngành nghề khác mà Nhà nước không cấm nhằm nâng cao lợi nhuận.

- Triển khai các hoạt động in ấn có hiệu quả.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng 13: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ngô Xuân Hà	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.700 + Số cổ phần sở hữu đại	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019

			diện cho UBND tỉnh Đắk Nông:1.334.954	
2	Trần Thị Diễm My	Thành viên HDQT	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
3	Lê Ngọc Tuấn	Thành viên HDQT	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.300	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019

1.2. Những sự thay đổi trong HĐQT

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 16/9/2019 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

(*) Trường hợp bổ nhiệm

1. Ông Ngô Xuân Hà

- Chức vụ tại Công ty trước khi giữ chức: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;
- Giữ chức: Chủ tịch HĐQT;
- Thời gian giữ chức: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/09/2019.

2. Bà Trần Thị Diễm My

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Trưởng phòng tổ chức, nhân sự;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT;
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/09/2019.

3. Ông Lê Ngọc Tuấn

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Phó giám đốc Xí nghiệp in;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT;
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/09/2019.

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không.

1.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông

qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, trong Quý 4 năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng, kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

1.5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 14: Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Vũ Thị Cảnh	Trưởng BKS	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 900	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
2	Ngô Thị Linh	Thành viên BKS	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 700	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
3	Phan Xuân Định	Thành viên BKS	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019

2.2. Những sự thay đổi trong Ban kiểm soát

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 16/9/2019 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

(*) Trường hợp bổ nhiệm

1. Bà Vũ Thị Cảnh

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Không nắm giữ;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát;
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/09/2019.

2. Bà Ngô Thị Linh

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Không nắm giữ;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát;
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/09/2019.

3. Ông Phan Xuân Định

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Trưởng phòng kinh doanh;

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát;

- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 - 2024;

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 16/09/2019.

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong Quý 4 năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

Bảng 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

STT	Nội dung	Q4/2019 (đồng)
1	Thu nhập của Ban Giám đốc	68.190.000
2	Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (*)	-
	Tổng cộng	68.190.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 3T CN 2019 của Công ty)

(*) Phương án chi trả thù lao thực tế của HĐQT, BKS CTCP Sách – Thiết bị trường học Đắk Nông sẽ được thông qua tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2020

3.2. Giao dịch bằng cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản nợ phải thu 2.869.713.197 đồng, nợ phải trả 2.502.948.115 đồng chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31/12/2019. Kiểm toán viên đã sử dụng thủ tục kiểm toán thay thế bằng cách gửi thư xác nhận nhưng đến thời điểm này chúng tôi vẫn chưa nhận được sự phản hồi từ phía các bên liên quan. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các khoản nợ nêu trên. Như trình bày tại Thuyết minh số 35 “Thông tin liên quan đến quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp”, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/10/2019. Tuy nhiên cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, việc bàn giao vốn và tài sản cũng như các số liệu kế toán khác giữa Công ty Nhà nước và Công ty Cổ phần vẫn chưa được thực hiện. Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đính kèm có thể thay đổi theo số liệu chính thức bàn giao.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển

tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại mục số 37 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, số liệu trình bày ở cột so sánh các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019. Do đó, các số liệu này được lập cho mục đích cung cấp bổ sung thông tin và không so sánh được với số liệu kỳ hiện tại do không đồng nhất về kỳ kế toán. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://congtysachdaknong.com.vn/>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCNS.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Xuân Hà

